

TÁC ĐỘNG CỦA TƯ TƯỞNG VÀ XÃ HỘI NGA XÔVIẾT TỚI TƯ TƯỞNG MỘT SỐ TRÍ THỨC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

★ PGS, TS TRẦN THỊ HẠNH

Đại học Quốc gia Hà Nội

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích bối cảnh và những đặc điểm chủ yếu của tư tưởng và xã hội Nga Xôviết đầu thế kỷ XX; Sự du nhập của tư tưởng Nga Xôviết đến Việt Nam và những tác động đến trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX. Do đặc thù của Việt Nam là nước thuộc địa, nửa phong kiến phương Đông nên việc tiếp thu và vận dụng tư tưởng phương Tây và Nga diễn ra khá khó khăn, chậm chạp, nhưng một số trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX đã tiếp biến thành công; nhận thức và hành động của họ có giá trị đối với sự phát triển của tư duy lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

● **Từ khóa:** Tư tưởng; xã hội; Nga Xôviết; trí thức; Việt Nam

1. Mở đầu

Sau Cách mạng Tháng Mười, một cuộc cách mạng toàn diện đã diễn ra ở Liên Xô, Quốc tế Cộng sản ra đời, tuyên truyền tư tưởng cộng sản, đề ra đường lối, phương hướng và trực tiếp chỉ đạo, giúp đỡ cuộc đấu tranh chống lại sự nô dịch của thực dân, đế quốc, sự áp bức bóc lột của các giai cấp thống trị tại các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới. Đến những năm 20 của thế kỷ XX, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa bôn-sê-vích của nước Nga đã bắt đầu được biết đến ở Việt Nam. Các trí thức Việt Nam mà đại diện tiêu biểu là các nho sĩ như Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, ... cũng được nghe tới, biết đến chủ nghĩa cộng sản, đến chủ nghĩa Mác- Lênin, đến Cách mạng Tháng Mười ở nước Nga. Tuy sự hiểu biết không hệ thống nhưng giới trí thức Việt Nam từ chỗ phản đối sang tiếp thụ với những nhận định, đánh giá

riêng. Một số trí thức đã tiếp biến thành công, nhận thức và hành động của họ có giá trị đối với sự phát triển của tư duy lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2. Nội dung

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, các nước Anh, Pháp, Đức đầu tư mạnh vào nước Nga. Chủ nghĩa đế quốc Nga cũng bắt đầu tham gia vào việc phân chia thuộc địa. Chế độ Sa hoàng đã thi hành chính sách áp bức dân tộc. Tuy nhiên, nước Nga cũng tồn tại những tàn tích của chế độ phong kiến nông nô cả về kinh tế và chính trị. V.I.Lênin cũng đã từng nhận định rằng đặc điểm kinh tế của nước Nga là sự sở hữu ruộng đất lạc hậu nhất, nông thôn hoang sơ nhất và chủ nghĩa tư bản tài chính, công nghiệp tiên tiến nhất. Nền kinh tế nhiều thành phần như vậy đã tạo ra kết cấu xã hội nhiều giai cấp, nhiều đảng phái đã kìm hãm sự phát triển của nước

Nga. Trong cơ sở hạ tầng của nước Nga, bên cạnh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đang phát triển, quan hệ sản xuất phong kiến tự nó vẫn còn tồn tại. Ở thượng tầng kiến trúc, chế độ phong kiến chuyên chế vẫn đang thống trị. Nhân dân lao động ở Nga bị bóc lột nặng nề, họ không được một chút quyền lợi chính trị nào. Họ không được tự do như những người lao động ở các nước tư bản Tây Âu, họ không được tự do hội họp, không được tự do lập hội, không được tự do phát biểu ý kiến, xuất bản... gần 90% dân Nga bị mù chữ. Nga Hoàng, giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản được bảo vệ bởi đội quân khổng lồ gồm vệ binh, mật thám, cảnh sát, hương vệ... ngăn cấm mọi sự phản kháng từ phía nhân dân. Cách mạng 1905-1907 chưa giải quyết được mâu thuẫn cơ bản trong kinh tế - xã hội Nga. Trong xã hội Nga, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và quan hệ sản xuất phong kiến vẫn cùng tồn tại, giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến dựa vào nhau, cố kết với nhau để duy trì quyền lợi của mình. Giai cấp vô sản sống trong điều kiện vô cùng nghèo khổ, nông dân chịu hai hình thức bóc lột nên họ rất mong làm cách mạng, sẵn sàng đi theo giai cấp vô sản làm cách mạng. Trong hoàn cảnh như vậy, giai cấp vô sản Nga có ý thức giác ngộ giai cấp, có tính tổ chức và tinh thần cách mạng cao.

Đầu thế kỷ XX, nước Nga hội tụ đủ những mâu thuẫn cơ bản của thời đại, chiến tranh thế giới lần thứ Nhất làm cho các mâu thuẫn đó ngày càng sâu sắc thêm, trở thành tiền đề cho cuộc Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai, Cách mạng vô sản tháng Mười. Cuộc Cách mạng tháng Hai xét về tính chất là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, lãnh đạo là giai cấp vô sản, động lực cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân Nga, lật đổ chế độ phong kiến và tạo ra khả năng để thủ tiêu chủ nghĩa tư bản,

thiết lập chủ nghĩa xã hội. “Luận cương tháng Tư” của Lênin đã vạch ra sự chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của đảng Bôn-sêvich và lãnh tụ Lênin, cách mạng tháng Mười đã thắng lợi, đi vào lịch sử nhân loại, “mở ra thời đại thống trị của một giai cấp mới, giai cấp bị áp bức trong tất cả các nước tư bản và ở khắp nơi đang tiến tới một cuộc đời mới, tới chỗ chiến thắng giai cấp tư sản, tới chỗ thành lập chuyên chính vô sản, tới chỗ giải phóng nhân loại khỏi ách tư bản, khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa”¹.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga là sự thực tiễn hóa lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, đã “mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới”².

Nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng sau cách mạng là xóa bỏ hoàn toàn bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và phong kiến, thiết lập nhà nước Xôviết - nhà nước chuyên chính vô sản. Trong hệ thống chính trị mới này, tòa án, công an, quân đội thuộc về nhân dân, công nhân và nông dân được cử ra đảm nhận các chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền. Tháng 7/1918, Hiến pháp Xôviết đầu tiên ra đời đã xác nhận về mặt pháp lý những thành quả của Cách mạng Tháng Mười và về mặt pháp luật các hoạt động của cơ quan, đoàn thể, cá nhân... Chế độ mới xây dựng trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, kẻ địch bao vây, chống phá điên cuồng, thù trong giặc ngoài. Năm 1921, nước Nga Xôviết bước sang giai đoạn hòa bình xây dựng đất nước, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, từ năm 1926 bước đầu công nghiệp hoá, tập thể hoá nông nghiệp, phòng thủ đất nước... Sau

Cách mạng Tháng Mười, một cuộc cách mạng toàn diện đã diễn ra ở Liên Xô: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng văn hóa tư tưởng, cách mạng khoa học kỹ thuật, công nghiệp đã diễn ra một cách hài hoà, đạt những thành tựu to lớn, tạo nền móng kinh tế - chính trị - xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên, trong đường lối, chính sách cũng như phương thức thực hiện của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, không thể không có những thiếu sót, sai lầm bởi chưa từng có tiền lệ trong lịch sử nhưng thành công vẫn là chủ yếu, và giai cấp vô sản, nhân dân lao động và những lực lượng tiến bộ trên thế giới vẫn luôn tự hào về Cách mạng Tháng Mười và thành quả của nó. “Trong thì lo xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngoài thì phải chống lại chủ nghĩa đế quốc xâm lăng. Trong cuộc Thế giới chiến tranh lần thứ hai, Liên Xô đã hy sinh rất nhiều và đã cứu loài người khỏi ách dã man phát xít, đồng thời giúp giải phóng nhiều nước thoát khỏi xiềng xích tư bản”³, “Nếu chúng ta biết rằng lực lượng đưa ra giúp các nước anh em và các nước bạn cũng xấp xỉ với lực lượng để xây dựng trong nước, thì chúng ta mới biết tinh thần quốc tế cao quý của Liên Xô thật là không bờ bến”⁴.

Cách mạng tháng Mười Nga và chiến tranh thế giới thứ Nhất đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào chống đế quốc ở các nước tư bản phương Tây, dẫn tới các cuộc cách mạng công nhân, chính quyền Xôviết đã tồn tại ở các nước như Phần Lan, Đức, Hungari; các cuộc bãi công và đấu tranh khác của công nhân và nhân dân lao động cũng nổ ra ở khắp các nước trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Các đảng cộng sản đã được thành lập ở châu Âu từ năm 1918. Năm 1919, Quốc tế Cộng sản ra đời, tuyên truyền tư tưởng cộng sản, đề ra đường lối, phương hướng và trực tiếp chỉ đạo, giúp đỡ cuộc đấu tranh chống lại sự nô dịch của thực dân, đế quốc, sự

áp bức bóc lột của các giai cấp bóc lột tại các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.

Ở Ấn Độ, phong trào chống thực dân Anh đã diễn ra; ở Triều Tiên, nhân dân khởi nghĩa chống Nhật; ở Trung Quốc, phong trào Ngũ Tứ mang tính chất dân tộc dân chủ đã nổ ra, lan rộng, thu hút hàng triệu người.

Ở Việt Nam, phong trào chống đế quốc, thực dân, phong kiến vẫn liên tiếp nổ ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Những cuộc đấu tranh đó tuy diễn ra rất quyết liệt nhưng không được tổ chức thành hệ thống, vẫn là những cuộc đấu tranh lẻ tẻ, thất bại nối tiếp thất bại nhưng vẫn tiếp tục đấu tranh. Trong điều kiện đó, nếu có một đảng, một chủ trương đường lối đúng đắn thì sẽ phát huy được sức mạnh toàn dân tộc làm cách mạng. Các đảng đã từng được thành lập, từng tồn tại và lãnh đạo phong trào yêu nước ở Việt Nam như: đảng Cần Vương, đảng Phục Việt, đảng Tân Việt, đảng Thanh niên, Quốc dân đảng... nhưng đều chưa đưa đến thắng lợi cuối cùng. Trong thời kỳ trước chiến tranh thế giới lần thứ Nhất, ở Việt Nam, giới trí thức chưa từng được biết đến chủ nghĩa Mác - chủ nghĩa cộng sản. Sau chiến tranh, ở Đông Dương xuất hiện một số tờ báo cánh tả của Pháp được phát hành, trong đó có báo Nhân đạo - tiếng nói cấp tiến của Phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Giới trí thức biết tiếng Pháp của Việt Nam cũng bắt đầu biết đến các khái niệm: cộng sản, bôn-sê-vích, nước Nga Xôviết... Đến những năm 20 của thế kỷ XX, trên báo chí ở Việt Nam bắt đầu có cuộc tranh luận về chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa bôn-sê-vích của nước Nga có thể đến Việt Nam được không, có thể thâm nhập vào xã hội làm thay đổi xã hội Việt Nam không. Có nhiều ý kiến trái ngược nhau khi giải quyết vấn đề này. Có điều thú vị là chính những ý kiến phản đối chủ nghĩa cộng sản, phản đối nước

Nga trên báo chí cũng làm cho người Việt Nam chú ý nhiều hơn đến Cộng sản và thấy Đảng Cộng sản, cách mạng và chính thể Cộng sản gần gũi và có vẻ cần thiết với mình.

“Ở các nước Âu, Mỹ, họ có những lãnh tụ nổi tiếng tài giỏi, còn ở xứ ta thì lấy ai mà tuyên truyền, lấy ai mà xúi bẩy? phương chi “đông là đông, tây là tây, đông tây không gặp”; cộng sản là sản phẩm của phương Tây, không phù hợp với phương Đông”⁵ (báo Khai hóa).

“Cái phong trào cộng sản đã có ngót thế kỷ nay, nhưng mấy năm gần đây nó như một cái sức mạnh phi thường muốn lay động cả thế giới. Cái chủ nghĩa ấy, nay nước Nga đã đem thi hành được kết quả, khiến cho toàn cầu phải kinh hoàng”⁶ (báo Khai hóa)

“Có hay không chủ nghĩa cộng sản ở Đông Dương? Chúng tôi trả lời vấn đề rằng: hiện nay ở Đông Dương chưa có chủ nghĩa cộng sản, nhưng mà người dân bản xứ sẵn sàng hoan nghênh chủ nghĩa cộng sản (...) Mà chủ nghĩa cộng sản thì tự đặt cho mình cái nhiệm vụ làm cho quần chúng nhân dân có ý thức về quyền lợi và sức mạnh của họ. Những người dân bản xứ ngày nay tuy hầu như chưa biết gì về học thuyết cộng sản, nhưng họ biết rõ một điều là những người cộng sản nêu cao khẩu hiệu đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc. Người dân bản xứ khen ngợi tính tốt đẹp và tính rộng lượng của cái học thuyết được đem ra thực hiện một cách cao cả ở Liên Xô, ở Trung Quốc, ở Java, ở Ma rốc”⁷ (báo L'Annam)

Trong tác phẩm “Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám”, tập 3, giáo sư Trần Văn Giàu có trích một số ý kiến của các báo và tạp chí ở Việt Nam đầu thế kỷ XX bàn về chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa bôn-sê-vich và nước Nga:

Các báo như La Cloche (Tiếng Chuông rạn),

L'Annam ở Sài Gòn thời đó ít khi không có bài của báo Nhân đạo, đăng tải các bài tham luận, tranh luận của các nghị sĩ Cộng sản Pháp ở Thượng viện, Hạ viện. Đảng Cộng sản Pháp cũng cho dịch, in, phát hành các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và những nhà nghiên cứu chủ nghĩa Mác, qua đó tạo cho trí thức yêu nước Việt Nam một vốn lý luận.

Các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng đã được mở ra ở Quảng Châu, Trung Quốc những năm 1926, 1927 và từ các lớp này đội ngũ những người cách mạng trở về nước nhân lên những hạt nhân cách mạng, đã góp phần truyền bá tư tưởng cách mạng vào Việt Nam. Hơn nữa, những người Việt Nam cách mạng đi du học ở nước Nga từ Trung Quốc hay từ Pháp đến Mátxcova học tại Đại học Đông Phương, đã trực tiếp tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành những lãnh tụ cách mạng lãnh đạo phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Như vậy những năm 20, 30 của thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác - Lênin theo nhiều nguồn nhưng thống nhất ở tổ chức của Nguyễn Ái Quốc và Quốc tế Cộng sản đã được truyền bá ở Việt Nam, tạo được tiếng vang trong công luận, đào tạo được đội ngũ những nhà cách mạng Việt Nam.

Trong thời gian này, các trí thức Việt Nam, đại biểu tiêu biểu là các nho sĩ, chịu ảnh hưởng tư tưởng từ Tân thư, Tân văn đã tạo ra phong trào Duy tân. Qua tác động của Cách mạng Tân Hợi 1911 ở Trung Quốc, họ cũng thực hiện cải cách mạnh mẽ và khá toàn diện ở Việt Nam, làm lay chuyển cục diện chính trị, thay đổi bộ mặt xã hội. Họ là Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Nguyễn Hàng, Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Hoàng Tăng Bí, Đào Nguyên Phổ... Tuy nhiên, với nhiều lý do, trong

đó chủ yếu là do sự hèn mạt của triều đình phong kiến, sự đàn áp của thực dân Pháp nên phong trào cũng không đi đến được thắng lợi cuối cùng. Các nhà trí thức yêu nước lãnh tụ các phong trào, người thì bị bắt tù đầy, người về ở ẩn, người phải hoạt động ở nước ngoài mặc dù vẫn nhiệt huyết với quê hương, Tổ quốc. Trong tư tưởng của họ, thế giới quan Nho giáo gần như đã không còn là chủ đạo nữa, nhưng họ chưa được trang bị một thế giới quan mới cách mạng hơn. Họ cũng có biết đến chủ nghĩa Cộng sản, đến chủ nghĩa Mác - Lênin, đến Cách mạng Tháng Mười ở nước Nga nhưng là sự hiểu biết không hệ thống.

Tuy nhiên, giới trí thức Việt Nam cũng chưa biết nhiều về chủ nghĩa Mác - Lênin, về nước Nga do kẻ thù tìm mọi cách bưng bít thông tin. Trong điều kiện tư liệu ít ỏi về vấn đề này, một số trí thức vẫn có những cách thức tiếp nhận và họ có những nhận định, đánh giá.

Đối với các hoạt động Cộng sản, Huỳnh Thúc Kháng cho rằng chủ nghĩa Cộng sản chưa thể áp dụng được ở nước ta lúc này, như ông đã nói:

“Chánh thể cộng sản thực hành ở xứ khác lợi ích thế nào không rõ, còn ở nước ta thì chưa thích hợp”⁸.

Huỳnh Thúc Kháng không công kích những chủ trương và những hoạt động của Đảng Cộng sản nhưng ông vẫn giữ ý kiến của mình. Ông đã nói với đồng chí Võ Nguyên Giáp, lúc đó tham gia hoạt động trong chi bộ báo *Tiếng dân*: *“Cậu là một thanh niên thông minh, yêu nước, nhưng các cậu chưa từng trải cho nên chưa hiểu rằng chủ nghĩa Bôn-sê-vích thì không hợp với nước ta”⁹.*

Khi những người cộng sản viết bài gửi đăng báo *Tiếng dân*, Huỳnh Thúc Kháng vẫn nhận và cho đăng bình thường như đối với mọi người khác. Báo *Tiếng dân* vẫn đăng những bài

mà Huỳnh Thúc Kháng biết là của đảng viên cộng sản có án tù: Hải Triều, Nguyễn Sơn Trà, Phan Đăng Lưu, đăng bài viết bảo vệ những người tù cộng sản bị hành hạ và đối xử tàn nhẫn ở các nhà tù thực dân. Nhiều bài báo phổ biến chủ nghĩa Mác được viết dưới nhiều thể loại văn thơ, ông vẫn cho đăng. Có những bài tố cáo chế độ thực dân Pháp hoặc đưa tin về Xôviết Nghệ Tĩnh hay các hoạt động của các chiến sĩ cộng sản, các phong trào cách mạng khi đảng báo bị kiểm duyệt cắt bỏ, Huỳnh Thúc Kháng chỉ thị cứ để giấy trắng, không thay bằng bài khác vì thế có lúc báo *Tiếng dân* khi phát hành để nhiều khoảng trắng. Điều đó khẳng định chính kiến của ông là một cái riêng nhưng ông là người yêu nước nên đã gián tiếp giúp những người, những lực lượng yêu nước khác vì đó cũng là cách để ông “nuôi một đóm lửa nhiệt thành ái quốc”.

Huỳnh Thúc Kháng về cơ bản vẫn theo đường lối “bất bạo động” nên ông chỉ dựa vào quan sát thấy “cái nạn truyền đơn” đưa đến những sự hy sinh của quần chúng nhân dân trước đòn thù. Chính trị quan của ông chưa hiểu được chiến lược và sách lược của cách mạng vô sản, ông cho rằng đường lối của cách mạng vô sản không thể giải quyết được vấn đề cấp bách của một dân tộc thuộc địa, tuy vậy dần dần ông cũng hiểu được xu thế của thời đại. Huỳnh Thúc Kháng thấy giữa mình và những người cộng sản có sự khác biệt về lý luận và đường lối chính trị, nhưng có sự giống nhau, đó là yêu nước, chống thực dân và phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc, sẵn sàng hy sinh tính mạng vì nghĩa lớn.

Chiến tranh thế giới thứ Hai gần kết thúc, Huỳnh Thúc Kháng cũng đã tỏ ra có cảm tình với cách mạng thế giới, nhận thức được tính đúng đắn của đấu tranh giai cấp. *“Hiện tình thế*

giới ngày nay, cái hạnh phúc “ăn ngon, mặc đẹp, ở sạch, đi mau”, còn là thuộc về số ít, chưa phải toàn cả loài người chung hưởng. Mà phải được hưởng quyền lợi ấy vẫn có cái lòng ích kỷ, muốn chiếm mỗi hạnh phúc riêng một mình, không muốn ai san sẻ, nên khắp cả thế giới đâu cũng có phong trào giai cấp đấu tranh, đấu tranh là quyền chánh đáng loài người phải có”¹⁰.

Tuy đã nhìn thấy và biết trước không thể nào tránh được một ngày “tức nước lở bờ”, đã thừa nhận ở những người cộng sản “một nhiệt tâm ái quốc” nhưng Huỳnh Thúc Kháng chưa thể đoạn tuyệt với tư tưởng cũ, quan điểm cũ, còn vướng mắc một điều gì đó làm ông chưa thông với tư tưởng cộng sản. Điều đó chỉ có thể là thế giới quan Nho giáo đã được duy tân theo khuynh hướng dân chủ tư sản trên nền tảng của chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam nhưng đã tỏ ra thất bại khi giải quyết các nhiệm vụ lịch sử của dân tộc ta. Từ chủ nghĩa yêu nước phát triển theo khuynh hướng dân chủ tư sản, ôn hoà, Huỳnh Thúc Kháng thể hiện yêu nước theo tinh thần dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Huỳnh Thúc Kháng tham gia vào chính quyền cách mạng, tích cực kêu gọi đồng bào đoàn kết xung quanh Đảng cách mạng và Hồ Chủ Tịch, không phân biệt giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo, đảng phái, không phân biệt già trẻ, gái trai, tập hợp lực lượng yêu nước để đánh Pháp. Đó là một sự thay đổi mang tính tự giác, tích cực và sáng tạo của nho sĩ trong 30 năm đầu thế kỷ XX.

Phan Bội Châu có bước chuyển mới được thể hiện sau khi Phan Bội Châu bị rơi vào hoàn cảnh éo le: bị thực dân Pháp bắt và giam lỏng ở Huế. Năm 1928 ông viết tác phẩm *Xã hội chủ nghĩa*. Phan Bội Châu đã tự nhận ra tình trạng lạc hậu trong tư tưởng của mình, ông than lên:

“vì người ta ở đời bây giờ, tư tưởng cổ xem đã gần đất xa trời và tư tưởng mới vừa nứt chồi nảy mầm”¹¹.

Từ thực tế của những năm cuối thập niên 20 đầu thập niên 30 của thế kỷ XX khi chủ nghĩa đế quốc tăng cường vơ vét, bóc lột thuộc địa, ông nhận ra “tư bản chủ nghĩa là hút sạch hết máu của người lao động”¹². Từ đó, ông đi đến nhận thức mang tính cách mạng “nếu chúng ta muốn gieo thân vào địa ngục để cứu vớt lấy chúng sinh, thì tất phải đánh đổ cái chủ nghĩa tư bản”¹³.

Khi được tin Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 nổ ra thắng lợi, ông phấn khởi và hy vọng thế giới sẽ đến ngày dậy sóng cách mạng nhân quyền, xây dựng các nhà nước của nhân dân lao động.

“Cờ cách mạng Viễn Đông bay phoi phới,
Sóng nhân quyền hoàn hải dậy ùng ùng.
Nga La Tư vừa dựng nước lao nông,
Toàn thế giới bóng cờ hồng lấp lóa”¹⁴

Phan Bội Châu đã nhận thức về bản chất và mục đích của xã hội xã hội chủ nghĩa: “Chủ nghĩa xã hội là một chủ nghĩa muốn cho tất cả loài người ai ai cũng được tự do và hạnh phúc”¹⁵.

Với hiểu biết của mình, Phan Bội Châu muốn giải thích cho mọi người hiểu về lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa, bản chất chủ nghĩa xã hội một cách chân thực, đã phá các cách hiểu sai lệch của nhiều người lúc bấy giờ. Theo ông, trong mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa nhân đạo được đề cao, con người có đạo đức trong sạch, phân công và phân phối công bằng (ai làm việc nặng thì lương cao hơn việc nhẹ, ví dụ như người lao công thì lương cao hơn nhà báo), chính phủ do dân quyền cử ra, công hữu những tài sản làm ra của cải như thổ địa, công trường, tư bản..., mọi người được

tự do tín ngưỡng, đạo đức tinh thần, phúc lợi xã hội ngày càng tăng, xã hội ngày càng tiến tới đại đồng. Phan Bội Châu đã cố gắng hiểu và giải thích những phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin như: thặng dư giá trị, thị trường, tư bản, giai cấp và tranh đấu giai cấp, lao công chuyên chính, nhà nước của những người lao động... Tuy rằng, nhận thức của Phan Bội Châu chưa được xuất phát từ những tri thức khoa học về mâu thuẫn nội tại trong hình thái kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa như những nhà cách mạng theo phương pháp luận duy vật lịch sử sau này, nhưng đối với bản thân ông và thế hệ nho sĩ thì nhận thức đó mang tính tiên phong, đồng thời có giá trị lý luận và thực tiễn.

3. Kết luận

Tư tưởng phương Tây nói chung và tư tưởng triết học Nga nói riêng du nhập vào Việt Nam đầu thế kỷ XX bằng nhiều hình thức khác nhau, thông qua nhiều chủ thể truyền bá khác nhau. Do đặc thù của Việt Nam là nước thuộc địa, nửa phong kiến phương Đông nên việc

tiếp thu và vận dụng tư tưởng phương Tây diễn ra khá khó khăn, chậm chạp kể cả ở đội ngũ trí thức. Sự chuyển biến của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng diễn ra khá nhanh và sôi động từ đầu thế kỷ XX cũng tác động khá ít đến nhận thức và hành động của giai cấp thống trị Việt Nam, tới sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ trí thức Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn có một số trí thức vốn xuất thân Nho sĩ vẫn được biết đến tư tưởng và xã hội Nga Xôviết, họ chuyển từ phản đối sang tiếp thụ nhưng cũng chưa làm thay đổi chính trị quan của họ. Họ xuất phát và luôn kiên trì với mục tiêu cứu nước, cứu dân nên đối với họ, chủ nghĩa nào, học thuyết nào, mô hình nào phù hợp có lợi cho dân cho nước độc lập, tự do, dân chủ và giàu mạnh thì dù xa lạ họ cũng sẽ tìm hiểu và từ đó áp dụng linh hoạt vào thực tiễn. Một số trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX đã tiếp biến thành công, nhận thức và hành động của họ có giá trị đối với sự phát triển của tư duy lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam ❖

¹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1978, tập 44, tr.184-185.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.388.

^{3,4} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 11, tr.156, 157.

^{5,6,7} Trần Văn Giàu (1997). *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám - Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 3, tr.66, 65, 69-70.

^{8,10} Huỳnh Thúc Kháng (Vương Đình Quang tuyển chọn): *Thơ văn*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1965, tr.45, 46.

⁹ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội khoa học Lịch sử: *Chí sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng*, Hà Nội, 1997, tr. 33-34, 46.

^{11,12,13,14,15} Phan Bội Châu (Chương Thâu sưu tầm, biên soạn): *Phan Bội Châu về một số vấn đề văn hóa - xã hội - chính trị*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2000, tr.253, 253, 253, 253, 225, 257.